

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MUỜNG ẢNG  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HNGD-ST

Ngày 05 tháng 8 năm 2021

“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG ẢNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Bà: Nguyễn Thị Vân**

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông: **Vương Đình Hoàng**  
2. Bà: **Nguyễn Thúy Hà**

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Hồng Ngân, Thư ký  
Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tham gia phiên tòa:  
Ông Vũ Văn Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 50/2021/TLST-HN&GD ngày 19 tháng 3 năm 2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 19/7/2021 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Lường Thị H; sinh năm: 1983.

Nơi cư trú: Bản P, xã Ả, huyện M, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt có lý do)

**2. Bị đơn:** Anh Lê Xuân T; sinh năm: 1955.

Nơi cư trú: Tổ dân phố X, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt không có lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn Xin ly hôn đề ngày 15/3/2021 và tại bản tự khai ngày 22/3/2021 (bút lục số 30) của chị Lường Thị H trình bày:

**Về hôn nhân:** Tôi (H) và anh Lê Xuân T sống với nhau như vợ chồng từ năm 2013, đến ngày 11/11/2015 thì đăng ký kết hôn với nhau tại UBND thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện không chịu sự ép buộc và tác động từ bên ngoài. Trong quá trình chung sống tôi và anh T phát sinh rất nhiều mâu thuẫn do anh T nghiện chất ma túy và thường xuyên bỏ bê, mắng chửi không yêu thương, quan tâm, chăm sóc tôi và các con. Mặc dù đã được 2 bên gia đình hòa giải, khuyên can nhiều lần nhưng không thành. Từ tháng 5 năm 2019 tôi và 02 con đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ của tôi tại Bản P, xã Ả, huyện M, tỉnh Điện Biên sinh sống. Nay tôi thấy không còn tình cảm vợ chồng với anh Lê Xuân T không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được để đảm bảo cuộc sống hạnh

phúc sau này. Vì vậy, tôi đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Lê Xuân T.

**Về con chung:** Trong quá trình chung sống tôi và anh T có 02 người con chung: Cháu thứ nhất là Lường Quốc B, sinh ngày 28/6/2013; cháu thứ hai là Lường Quốc K, sinh ngày 10/02/2018. Hiện 02 cháu B, K đang sống cùng với tôi ở Bản P, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên. Nguyên vọng của tôi là sau khi ly hôn tôi nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai cháu (B, K) cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Tôi không yêu cầu anh Lê Xuân T cấp dưỡng nuôi con chung.

**Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung phải trả, nợ chung thu về:** Tôi và anh T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa ngày hôm nay chị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Nội dung đơn xin xét xử vắng mặt chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Xuân T; chị H xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung, nợ chung phải trả, nợ chung lấy về không có như nội dung đơn khởi kiện và nội dung bản tự khai của chị đã trình bày.

**Bị đơn** anh Lê Xuân T được triệu tập nhiều lần và đúng quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt.

**Trong quá trình giải quyết vụ án:** Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến của cháu Lường Quốc B, sinh ngày 28/6/2013 nguyện vọng của cháu là muốn được ở với chị Lường Thị H.

**Quan điểm của đại diện VKSND huyện Mường Ảng:** Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến giai đoạn chuẩn bị xét xử vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách người tham gia tố tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho VKS nghiên cứu, tổng đạt các văn bản tố tụng.

Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, thủ tục phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa theo quy định tại các Điều 227, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử:

- **Về hôn nhân:** Tuyên bố chị Lường Thị H được ly hôn anh Lê Xuân T.

- **Con chung:** Giao hai cháu Lường Quốc B, sinh ngày 28/6/2013; cháu Lường Quốc K, sinh ngày 10/02/2018 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi hai cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Chị H chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về:** Đương sự không yêu cầu.

- **Án phí:** Miễn án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho chị H.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện VKSND huyện Mường Ảng. Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về thủ tục tố tụng:** Đây là vụ án về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Ngày 19/3/2021 Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên thụ lý vụ án dân sự về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” giữa nguyên đơn là chị Lường Thị H và bị đơn anh Lê Xuân T. Tòa án ra Thông báo thụ lý vụ án, tiến hành giao trực tiếp anh T đã ký nhận. Hết thời hạn 15 ngày bị đơn anh Lê Xuân T không có ý kiến gì.

Tòa án ra thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần 1, Tòa án ra Thông báo hòa giải lần 2 đã tiến hành gửi giao trực tiếp anh T đã ký nhận nhưng 02 buổi hòa giải anh T không đến tham gia hòa giải. Do vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa ngày 19/7/2021, nguyên đơn là chị Lường Thị H có mặt, bị đơn là anh Lê Xuân T vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa và ấn định thời gian xét xử lại vào ngày 05/8/2021.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn là chị Lường Thị H vắng mặt có lý do (chị H có đơn xin xét xử vắng mặt); Bị đơn là anh Lê Xuân T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, xét thấy bị đơn là anh Lê Xuân T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn cố tình vắng mặt và cũng không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đồng thời không có đơn phản tố. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị H và anh T.

**[2] Nội dung vụ án:**

\* **Về hôn nhân:** Chị H và anh T sống với nhau như vợ chồng từ năm 2013, đến ngày 11/11/2015 thì đăng ký kết hôn với nhau tại UBND thị trấn M, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện không chịu sự ép buộc và tác động từ bên ngoài. Trong quá trình chung sống tôi và anh T phát sinh rất nhiều mâu thuẫn do anh T nghiện chất ma túy và thường xuyên bỏ bê, mắng chửi không yêu thương, quan tâm, chăm sóc tôi và các con. Từ tháng 5 năm 2019 chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ của chị tại Bản P, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên sinh sống. Xét thấy, vợ chồng chị H, anh T đã sống ly thân, không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, ai biết bốn phận của người đó, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 điều 51 và khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của của chị Lường Thị H. Tuyên xử cho chị Lường Thị H được ly hôn với anh Lê Xuân T.

**Về con chung:** Chị Lương Thị H và anh Lê Xuân T có 02 người con chung: Cháu thứ nhất là Lương Quốc B, sinh ngày 28/6/2013; cháu thứ hai là Lương Quốc K, sinh ngày 10/02/2018.

Nguyện vọng của chị H sau khi ly hôn, chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai cháu (B, K) đến khi hai cháu đủ 18 tuổi và chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Nguyện vọng của Lương Quốc B, sinh ngày 28/6/2013 muốn được ở với mẹ. Hai cháu B, K đang sống ổn định cùng mẹ từ khi vợ chồng chị H, anh T sống ly thân, cháu vẫn còn nhỏ nên để không gây xáo trộn về tâm lý đồng thời đảm bảo cho sự phát triển về tinh thần cũng như quyền lợi về mọi mặt của cháu. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận nguyện vọng của chị H về việc giao nuôi con chung cũng như vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

**\* Tài sản chung; tài sản riêng; nợ phải trả; nợ thu về:** Chị H và anh T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

**[3] Về án phí:** Chị H là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử miễn án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch cho chị H.

*Vì các lý do trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Căn cứ vào:**

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của BLTTDS 2015.

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lương Thị H; Chị Lương Thị H được ly hôn anh Lê Xuân T.

2. Về con chung: Giao hai cháu Lương Quốc B, sinh ngày 28/6/2013; cháu Lương Quốc K, sinh ngày 10/02/2018 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi hai cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Thời điểm giao nuôi hai cháu Lương Quốc B, cháu Lương Quốc K cho chị H kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Anh T có quyền đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên; người thân thích; Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em; Hội liên

hiệp phụ nữ thì Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung phải trả, nợ chung lấy về: Dương sự không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Miễn toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch cho chị Lường Thị H.

5. Án xử công khai sơ thẩm, kết thúc cùng ngày. Chị Lường Thị H, anh Lê Xuân T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS huyện Mường Ảng;
- UBND thị trấn M, h. Mường Ảng
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Vân**

